

Số: 977/BCB-BVĐKPY

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 11 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa Phú Yên

Số giấy phép hoạt động 000911/ĐL-GPHĐ. Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk,
ngày 15 tháng 8 năm 2025

Địa chỉ: 15 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKI Bùi Anh Hoà

Điện thoại liên hệ: 02573.823.219 Email: benhviendkphuyen@gmail.com.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ chuyên khoa, Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ Răng hàm mặt, Bác sĩ Y học cổ truyền, Bác sĩ Y học dự phòng, Y sĩ đa khoa, Y sĩ Y học cổ truyền, Điều dưỡng, Kỹ thuật y (Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học).

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Danh mục chi tiết kèm theo Phụ lục 1).

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Sản khoa và Nhi khoa (căn cứ theo Hợp đồng số 10/HĐTH-BV ngày 02/01/2025 giữa Bệnh viện Đa khoa Phú Yên và Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk)

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 600 học viên/năm.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

* Đào tạo thực hành lâm sàng đủ điều kiện lấy giấy phép hành nghề cho đối tượng Bác sĩ: 1.500.000 VNĐ/người/tháng.

* Đào tạo thực hành lâm sàng đủ điều kiện lấy giấy phép hành nghề cho đối tượng Y sĩ đa khoa, Y sĩ YHCT: 1.200.000 VNĐ/người/tháng.

* Đào tạo thực hành lâm sàng đủ điều kiện lấy giấy phép hành nghề cho đối tượng, Điều dưỡng, Kỹ thuật y: 1.200.000 VNĐ/người/tháng.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

(Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Phụ lục 1 Danh sách người hướng dẫn thực hành; Hợp đồng thực hành với Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk; Nội dung thực hành chi tiết).

(Bản công này thay thế cho Bản công bố số 160/BVĐKPY ngày 01/3/2024 của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên)

Nơi nhận: thực

- Như trên;
- BGĐ (để biết);
- Lưu: VT, P.KHTH-CĐT-QLCL, P.TCHC

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ Trần Anh Dũng



PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số 977/BCB-BVĐKPY ngày 24/11 /2025 của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên)

STT	Họ và tên	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Hướng dẫn chức danh
1	Trần Anh Dũng	0000712/PY-CCHN	10/7/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; - Bác sĩ gia đình (Theo QĐ bổ sung số: 39/QĐ-SYT, ngày 27/3/2019 của Sở Y tế) - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tạo hình-Thẩm mỹ (Theo QĐ bổ sung số: 988/QĐ-SYT, ngày 11/12/2023 của Sở Y tế)	Ths. BS CKII, GĐBV, Ban Giám Đốc	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
2	Bùi Anh Hòa	000371/PY-CCHN	23/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	BS CKI, PGĐ, Ban Giám Đốc; Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện	BS chuyên khoa Mắt, BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
3	Nguyễn Minh Hoàng	000341/PY-CCHN	22/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	BSCKII, Phó GĐBV, Ban Giám Đốc	BS chuyên khoa CĐHA, BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
4	Trần Tuấn Kiệt	002267/PY-CCHN	10/6/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	ThSBS, Phó Phòng KHTH-CĐT-QLCL	BS chuyên khoa RHM, BS RHM
5	Nguyễn Duy Hiếu	004189/PY-CCHN	16/6/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội <i>CCHN thay thế CCHN KBCB số 002972/PY-CCHN do Sở Y tế tỉnh Phú Yên cấp ngày 25/04/2019)</i>	BS CKI, Phòng KHTH-CĐT-QLCL	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
6	Phạm Thị Phương	003948/PY-CCHN	22/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ, Phòng KHTH-CĐT-QLCL	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
7	Võ Công Hiếu	002592/PY-CCHN	23/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BS CKII, Phó trưởng Khoa Cấp cứu	BS y khoa, BS YHDP, BS RHM, BS YHCT, YS đa khoa, YS YHCT
8	Lương Thanh Hải	0002159/PY-CCHN	26/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	BS CKI, khoa Cấp Cứu	BS y khoa, BS YHDP, BS RHM, BS YHCT, YS đa khoa, YS YHCT
9	Dương Ngọc Hiền	000210/PY-CCHN	18/1/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa RHM - Cấp cứu và Hồi sức cấp cứu (Theo chứng chỉ đào tạo liên tục số 12/443/QĐ-TĐHYKPNT/A014 ngày 18/02/2019 của Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)	Bác sĩ, khoa Cấp Cứu	BS y khoa, BS YHDP, BS RHM, BS YHCT, YS đa khoa, YS YHCT

mm/...

10	Huỳnh Tuy Viễn	002570/PY-CCHN	31/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội- Cấp cứu và Hồi sức cấp cứu (Theo chứng chỉ đào tạo liên tục số 35/443/QĐ-TĐHYKPNT/A014 ngày 18/02/2019 của Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)	Bác sĩ, khoa Cấp Cứu	BS y khoa, BS YHDP, BS RHM, BS YHCT, YS đa khoa, YS YHCT
11	Đào Thị Hồng Thu	0001585/PY-CCHN	27/3/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Cấp cứu và Hồi sức cấp cứu (Theo chứng chỉ đào tạo liên tục số 26/443/QĐ-TĐHYKPNT/A014 ngày 18/02/2019 của Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)	BSCKI, khoa Cấp Cứu	BS y khoa, BS YHDP, BS RHM, BS YHCT, YS đa khoa, YS YHCT
12	Võ Chí Hậu	003164/PY-CCHN	24/2/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa - Cấp cứu và Hồi sức cấp cứu (Theo chứng chỉ đào tạo liên tục số 11/443/QĐ-TĐHYKPNT/A014 ngày 18/02/2019 của Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)	Bác sĩ, khoa Cấp Cứu	BS y khoa, BS YHDP, BS RHM, BS YHCT, YS đa khoa, YS YHCT
13	Châu Khắc Toàn	0000762/PY-CCHN	10/7/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; chuyên khoa Hồi sức cấp cứu - Lọc máu liên tục (Theo công văn số: 61/BV ngày 16/3/2020 của Bệnh viện)	BSCKII, Trưởng khoa HSTC-CĐ	BS y khoa, BS YHDP, BS RHM, BS YHCT, YS đa khoa, YS YHCT
14	Lê Hòa	0000769/PY-CCHN	10/7/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; chuyên khoa Hồi sức cấp cứu - Lọc máu liên tục	BSCKII, Phó trưởng khoa HSTC-CĐ	BS y khoa, BS YHDP, BS RHM, BS YHCT, YS đa khoa, YS YHCT
15	Lê Chí Tĩnh	0001395/PY-CCHN	21/4/2015	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu; Thận nhân tạo - Thận Nhân tạo (QĐ bổ sung số 69/QĐ-SYT ngày 27/1/2016 của Sở Y tế)	BS CKI, Khoa HSTC-CĐ	BS y khoa, BS YHDP, BS RHM, BS YHCT, YS đa khoa, YS YHCT
16	Đặng Bá Luân	002959/PY-CCHN	25/1/2019	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu - Lọc máu liên tục (Theo công văn số 207/BV ngày 8/4/2019 của Bệnh viện)	BS CKI, Khoa HSTC-CĐ	BS y khoa, BS YHDP, BS RHM, BS YHCT, YS đa khoa, YS YHCT
17	Lương Thị Minh Trí	003963/PY-CCHN	18/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Chứng chỉ Hồi sức cấp cứu (Chứng chỉ số 2079/2022-B12 của Bệnh viện Chợ Rẫy)	Bác sĩ, Khoa HSTC-CĐ	BS y khoa, BS YHDP, BS RHM, BS YHCT, YS đa khoa, YS YHCT
18	Nguyễn Trần Ngọc Minh	003213/PY-CCHN	16/4/2020	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Thận nhân tạo (Theo Công văn số:127/BV ngày 11/6/2020 của Bệnh viện)	Bác sĩ, Khoa HSTC-CĐ	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa, YS YHCT
19	Nguyễn Kỳ Đôn	003199/PY-CCHN	22/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ, Khoa HSTC-CĐ	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa, YS YHCT
20	Nguyễn Bảo Tịnh	042009/HCM-CCHN	7/5/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	BS CKI, Khoa HSTC-CĐ	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa, YS YHCT
21	Trần Minh Tùng	000070/PY-CCHN	19/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	BSCKII, Trưởng khoa Nội TH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa

22	Nguyễn Thị Phương	000866/PY-CCHN	10/7/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, hồi sức cấp cứu	BSCKII quản lý Y tế, Khoa Nội TH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
23	Trương Xuân Hoà	000008/PY-CCHN	17/9/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội TH	BSCKII quản lý Y tế, Khoa Nội TH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
24	Võ Lâm Vân Anh	0001574/PY-CCHN	27/2/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Bác sĩ, Khoa Nội TH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
25	Phan Thị Bình	003179/PY-CCHN	20/3/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Bác sĩ, Khoa Nội TH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
26	Hoàng Hạnh Hồng	003556/PY-CCHN	16/6/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Bác sĩ, Khoa Nội TH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
27	Đoàn Văn Chung	000007/PY-CCHN	17/9/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	BSCKII, Trưởng khoa Nội TM-LH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
28	Nguyễn Văn Hoàng	000032/PY-CCHN	17/9/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tim mạch	BS CKII, Khoa Nội TM-LH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
29	Lương Tấn Thoại	000100/PY-CCHN	19/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	ThSBS, khoa Nội TM-LH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
30	Lê Duy	002707/PY-CCHN	22/1/2018	-Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội -KCB tim mạch can thiệp (QĐ bổ sung số: 14/QĐ-SYT ngày 26/2/2019 của Sở Y tế)	BS CKI, Khoa Nội TM-LH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
31	Hồ Thị Thúy Cẩm	003198/PY-CCHN	16/4/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	BS CKI, Khoa Nội TM-LH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
32	Lương Kim Vi	003571/PY-CCHN	25/8/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Bác sĩ, Khoa Nội TM-LH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
33	Trần Quốc Khương	003546/PY-CCHN	21/5/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	BSCKI, Khoa Nội TM-LH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
34	Lê Hoàng Dung	003961/PY-CCHN	22/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Bác sĩ, Khoa Nội TM-LH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
35	Đàm Quốc Phôi	0001389/PY-CCHN	21/4/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; nội thần kinh; Tham gia điện não đồ	TS.BS. Trưởng khoa Nội TK-NT	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
36	Nguyễn Ngọc Linh Chi	000835/PY-CCHN	10/7/2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	BS CKI, Khoa Nội TK-NT	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
37	Ngô Hoàng Lê Vinh	002821/PY-CCHN	29/6/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	BS CKI, Khoa Nội TK-NT	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
38	Nguyễn Đình Tân	003403/PY-CCHN	28/9/2020	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	BSCKI, Khoa Nội TK-NT	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
39	Nguyễn Võ Quỳnh Như	003716/PY-CCHN	29/4/2022	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Bác sĩ, Khoa Nội TK-NT	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
40	Phan Vũ Huyền My	003962/PY-CCHN	22/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Bác sĩ, Khoa Nội TK-NT	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
41	Nguyễn Thủy Thảo	003958/PY-CCHN	22/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sĩ, Khoa Nội TK-NT	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa

42	Cao Quang Nhật	000012/PY-CCHN	17/9/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	BSCKI, Trưởng khoa CTCH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
43	Ngô Tấn Đạt	002591/PY-CCHN	23/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BS CKI, Khoa CTCH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
44	Nguyễn Thiện Hoàng	0000892/PY-CCHN	10/7/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	BS CKI, Khoa CTCH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
45	Hồ Hoàng Vũ	002803/PY-CCHN	1/6/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BS CKI, Khoa CTCH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
46	Phạm Thanh Tài	003489/PY-CCHN	8/2/2021	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	BSCKI, Khoa CTCH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
47	Ma Thành Đạt	003925/PY-CCHN	27/6/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ, Khoa CTCH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
48	Nguyễn Thi	003960/PY-CCHN	22/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Bác sĩ, Khoa CTCH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
49	Nguyễn Hữu Quân	0000731/PY-CCHN	10/7/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BSCKII, Trưởng khoa Ngoại TH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
50	Nguyễn Văn Ánh	0000911/PY-CCHN	10/7/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BS CKII, Phó trưởng khoa Ngoại TH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
51	Trịnh Phước Thịnh	0000914/PY-CCHN	10/7/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BS CKI, Khoa Ngoại TH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
52	Nguyễn Thành Nguyên	000287/PY-GPHN	27/3/2019	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại - Nội soi Dạ dày - Tá tràng	BS CKI, Khoa Ngoại TH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
53	Phạm Hùng Quốc	000285/PY-GPHN	27/3/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BS CKI, Khoa Ngoại TH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
54	Đào Xuân Nguyên	003957/PY-CCHN	22/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ, Khoa Ngoại TH	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
55	Nguyễn Thanh Huy	0000884/PY-CCHN	10/7/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại thần kinh và sọ não; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại (QĐ bổ sung số: 01/QĐ- SYT, ngày 21/4/2015 của Sở Y tế) - Phẫu thuật cột sống (QĐ bổ sung số: 67/QĐ-SYT, ngày 26/12/2018 của Sở Y tế);	BSCKI, Trưởng khoa Ngoại TK	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
56	Phạm Thế Vinh	002708/PY-CCHN	22/1/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại; Bổ sung phạm vi hành nghề được điều chỉnh: Ngoại thần kinh và sọ não	BSCKI, Khoa Ngoại TK	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
57	Trần Xuân Thương	003187/PY-CCHN	20/3/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ, Khoa Ngoại TK	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
58	Đỗ Như Huân	003926/PY-CCHN	27/6/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ, Khoa Ngoại TK	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa

59	Rmah Nay Jăh	048059/HCM-CCHN	24/3/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ, Khoa Ngoại TK	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
60	Nguyễn Tôn Hoàng	000023/PY-CCHN	17/9/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BS CKII, Trưởng khoa Ngoại TN	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
61	Nguyễn Trường Can	002706/PY-CCHN	22/1/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BS CKI, Khoa Ngoại TN	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
62	Trình Quốc Tín	003511/PY-CCHN	22/4/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BSCKI, Khoa Ngoại TN	BS y khoa, BS YHDP, YS đa khoa
63	Đoàn Hùng Ánh	0002118/PY-CCHN	26/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, YHCT Bác sĩ Gia đình (Theo Quyết định bổ sung số: 10/QĐ-SYT ngày 25/01/2019 của Sở Y tế)	BSCKII quản lý y tế, Trưởng khoa YHCT	BS YHCT, YS YHCT
64	Nguyễn Minh Đường	002268/PY-CCHN	10/6/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, YHCT	BS CKI YHCT, khoa YHCT	BS YHCT, YS YHCT
65	Lê Minh Phong Nguyễn	002709/PY-CCHN	22/1/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, YHCT	BS CKI YHCT, khoa YHCT	BS YHCT, YS YHCT
66	Lê Thị Út Huyền	002958/PY-CCHN	25/1/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, YHCT	BS CKI YHCT, khoa YHCT	BS YHCT, YS YHCT
67	Nguyễn Thị Vân	002269/PY-CCHN	10/6/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Khám bệnh, chữa bệnh bằng Phục hồi chức năng (QĐ bổ sung số: 37/QĐ-SYT);	BS CKI YHCT, Khoa VLTL-PHCN	BS YHCT, YS YHCT
68	Nguyễn Ngô Hồng Lâm	004190/PY-CCHN	9/4/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Khám bệnh, VLTL - Phục hồi chức năng	BSCKI, Khoa VLTL-PHCN	BS YHCT, YS YHCT
69	Nguyễn Thị Đàm	0001183/PY-CCHN	18/9/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	BS CKI, Phó trưởng khoa Mắt	BS chuyên khoa Mắt
70	Phan Thị Mộng Kha	003336/PY-CCHN	4/8/2020	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt (Theo QĐ bổ sung số: 437/QĐ-SYT, ngày 24/3/2021 của Sở Y tế)	Bác sĩ, Khoa Mắt	BS chuyên khoa Mắt
71	Đỗ Trần Chùng	000086/PY-CCHN	19/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	ThSBS, Khoa Tai mũi họng	BS chuyên khoa Tai Mũi Họng
72	Đặng Thị Loan	000091/PY-CCHN	19/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	BSCKI, Trưởng khoa RHM	BS chuyên khoa RHM, BS RHM
73	Huỳnh Ngọc Hòa	000107/PY-CCHN	19/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	BSCKI, Phó trưởng khoa RHM	BS chuyên khoa RHM, BS RHM
74	Phạm Huyền Vy	002593/PY-CCHN	23/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	BS CKI, Khoa RHM	BS chuyên khoa RHM, BS RHM
75	Phạm Văn Hường	000113/PY-CCHN	19/11/2012	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	BSCKI, Phó trưởng khoa CĐHA	BS chuyên khoa CĐHA, KTV hình ảnh y học

76	Đặng Thị Diệu Hiền	000328/PY-CCHN	24/10/2013	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	BS CKI, Khoa CĐHA	BS chuyên khoa CĐHA, KTV hình ảnh y học
77	Phạm Thị Thanh Viên	002918/PY-CCHN	30/10/2018	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	BS CKI, Khoa CĐHA	BS chuyên khoa CĐHA, KTV hình ảnh y học
78	Trần An Như	003368/PY-CCHN	31/8/2020	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Chuyên khoa CĐHA	Bác sĩ, Khoa CĐHA	BS chuyên khoa CĐHA, KTV hình ảnh y học
79	Mai Trung Trực	003453/PY-CCHN	23/12/2020	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Chuyên khoa CĐHA	Bác sĩ, Khoa CĐHA	BS chuyên khoa CĐHA, KTV hình ảnh y học
80	Nguyễn Hoài Nam	003457/PY-CCHN	23/12/2020	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Chuyên khoa CĐHA	Bác sĩ, Khoa CĐHA	BS chuyên khoa CĐHA, KTV hình ảnh y học
81	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	003975/PY-CCHN	19/9/2022	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Siêu âm tổng quát (Theo QĐ số: 1365/QĐ-BV ngày 29/12/2022 của bệnh viện)	Bác sĩ, Khoa CĐHA	KTV hình ảnh y học
82	Nguyễn Học	000085/PY-CCHN	19/11/2012	Chuyên khoa Xét nghiệm	BSCKII quản lý y tế, Trưởng khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
83	Huỳnh Ngọc Gia Quang	003216/PY-CCHN	18/5/2020	- Khám, chữa bệnh đa khoa - Hoá sinh Y học	BSCKI, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
84	Nguyễn Đình Huy	000172/PY-CCHN	18/1/2013	Chuyên khoa Xét nghiệm	BSCKII quản lý y tế, Trưởng khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
85	Nguyễn Thị Hồng Lợi	0000755/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ XNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
86	Nguyễn Thị Hồng Linh	0001392/PY-CCHN	21/4/2015	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐXN, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
87	Nguyễn Thị Huệ	0000756/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ XNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
88	Nguyễn Minh Kính	0000754/PY-CCHN	21/5/2021	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CN KTXNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
89	Trần An Phú	003315/PY-CCHN	9/7/2020	Xét nghiệm Y học	CNXN, KTV TK Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
90	Lưu Thị Sông	0000752/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ XNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
91	Đinh Nguyễn Minh	0000735/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ XNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
92	Ngô Ngọc Khánh Huyền	002378/PY-CCHN	20/9/2016	Kỹ thuật chuyên viên xét nghiệm	CĐXN, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
93	Nguyễn Thị Thùy Dung	002775/PY-CCHN	9/4/2018	Kỹ thuật chuyên viên xét nghiệm	CĐXN, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
94	Lê Thị Mỹ Kiều	002862/PY-CCHN	26/7/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CĐXN, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học

95	Biện Thị Ngọc Nga	002774/PY-CCHN	9/4/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Cao đẳng xét nghiệm, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
96	Phạm Thị Thắm	002776/PY-CCHN	9/4/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Cao đẳng xét nghiệm, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
97	Đặng Ngọc Cả	003148/PY-CCHN	31/12/2019	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Cao đẳng xét nghiệm, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
98	Nguyễn Thị Hồng Phương	002547/PY-CCHN	30/6/2017	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CĐ XNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
99	Nguyễn Thị Trúc Lam	002859/PY-CCHN	26/7/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CĐ XNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
100	Nguyễn Phú Quốc	003437/PY-CCHN	28/10/2020	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	CĐ XNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
101	Võ Thị Ngọc Tú	003302/PY-CCHN	15/6/2020	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	CNXN, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
102	Lê Thị Thảo Nguyên	000346/PY-CCHN	23/12/2013	Chuyên khoa Xét nghiệm	CNXN, Khoa Hoá sinh vi sinh	KTV xét nghiệm y học
103	Nguyễn Tiến Dũng	0000744/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Ths KTXNYH TK Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
104	Quách Thị Thu	0000749/PY-CCHN	10/7/2014	Kỹ thuật xét nghiệm y học	CNXN, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
105	Huỳnh Hưng	0000740/PY-CCHN	29/6/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CNXN, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
106	Nguyễn Thị Phụng	003316/PY-CCHN	9/7/2020	Xét nghiệm Y học	CNXN, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
107	Phạm Xuân Điệp	0000748/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CN KTXNYH, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
108	Nguyễn Thị Xuân Cảnh	0000747/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ KT XNYH, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
109	Nguyễn Thị Kim Tứ	0000745/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ XNYH, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
110	Mai Thị Như Hà	0000743/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ KT XNYH, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
111	Đỗ Anh Nhu	0000565/PY-CCHN	22/4/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ XNYH, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
112	Lê Thị Thu Hằng	0001394/PY-CCHN	21/4/2015	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ KT XNYH, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
113	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	0001393/PY-CCHN	21/4/2015	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐXN, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
114	Lê Thị Ngọc Yên	002362/PY-CCHN	20/9/2016	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CĐXN, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
115	Trần Ngọc Lanh	002860/PY-CCHN	26/7/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CNXN, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học

116	Nguyễn Thị Hồng Diễm	002861/PY-CCHN	26/7/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CĐXN, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
117	Bùi Thị Thanh Hằng	3274/PY-CCHN	18/5/2020	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CĐ KT XNYH, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
118	Phạm Kiều Diễm	003271/PY-CCHN	18/5/2020	Kỹ thuật xét nghiệm	CĐ KT XNYH, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
119	Võ Thị Diễm	002418/PY-CCHN	15/11/2016	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CĐ KT XNYH, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
120	Trần Thị Mỹ Ly	003272/PY-CCHN	18/5/2020	Kỹ thuật xét nghiệm	CĐ KT XNYH, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
121	Nguyễn Thị Thanh Hằng	003621/PY-CCHN	18/5/2020	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	CN KT XNYH, Khoa Huyết học truyền máu	KTV xét nghiệm y học
122	Võ Nguyên Vũ	000250/PY-CCHN	30/6/2017	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CN HAYH, KTV TK CDHA	KTV hình ảnh y học
123	Nguyễn Phi Toàn	0000718/PY-CCHN	31/12/2019	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CN HAYH, Khoa CDHA	KTV hình ảnh y học
124	Nguyễn Anh Tân	002270/PY-CCHN	10/6/2016	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CN HAYH, Khoa CDHA	KTV hình ảnh y học
125	Nguyễn Ngọc Nam	0003477/KH-CCHN	21/8/2014	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ CDHA, Khoa CDHA	KTV hình ảnh y học
126	Mai Thị Hồng	002885/PY-CCHN	29/8/2018	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA	KTV hình ảnh y học
127	Lương Thị Phượng	004189/GL-CCHN	4/10/2017	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA	KTV hình ảnh y học
128	Phạm Tuấn Anh	0000724/PY-CCHN	1/7/2014	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA	KTV hình ảnh y học
129	Nguyễn Kiều Quốc	002778/PY-CCHN	9/4/2018	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA	KTV hình ảnh y học
130	Tô Bảo Toàn	004066/GL-CCHN	26/6/2017	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA	KTV hình ảnh y học
131	Nguyễn Đình Khoa	003379/PY-CCHN	31/8/2020	Kỹ thuật hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA	KTV hình ảnh y học
132	Cao Quang Hiện	0000713/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA	KTV hình ảnh y học
133	Nguyễn Văn Linh	0000723/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA	KTV hình ảnh y học
134	Huỳnh Tấn Vũ	0000715/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA	KTV hình ảnh y học
135	Hoàng Thị Diệp	004999/ĐNA-CCHN	26/1/2015	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA	KTV hình ảnh y học
136	Trần Ngọc Quỳnh Đăng	0000572/PY-CCHN	22/4/2014	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA	KTV hình ảnh y học

137	Trương Đăng Phổ	003592/PY-CCHN	25/10/2021	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CN KTHAYH, Khoa CDHA	KTV hình ảnh y học
138	Đoàn Văn Phong	002777/PY-CCHN	9/4/2018	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	CĐ Kỹ thuật HAYH, Khoa CDHA	KTV hình ảnh y học
139	Đào Mỹ Diễm Kiều	0000988/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Trưởng phòng Điều dưỡng-CTXH	Điều dưỡng
140	Trương Thị Mỹ Lan	0000873/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Phó trưởng phòng Điều dưỡng-CTXH	Điều dưỡng
141	Đặng Nguyễn Minh Trang	002715/PY-CCHN	22/1/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Thạc sĩ điều dưỡng, phòng Điều dưỡng-CTXH	Điều dưỡng
142	Nguyễn Thị Đăng Vi	002755/PY-CCHN	9/4/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, phòng Điều dưỡng-CTXH	Điều dưỡng
143	Đặng Thị Minh Thùy	003966/PY-CCHN	22/8/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, phòng Điều dưỡng-CTXH	Điều dưỡng
144	Bùi Thị Thu Diễm	0000788/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, ĐDTK Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
145	Huỳnh Thị In	0000794/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
146	Nguyễn Thị Thanh Thúy	0000807/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng

My sen

147	Lê Thị Đào Nguyên	0000796/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
148	Biện Thị Kim Yên	0000787/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
149	Võ Hồng Minh Vân	0000812/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
150	Nguyễn Thị Kim Loan	0000803/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
151	Lê Thị Minh Phương	0000799/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
152	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	0000806/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
153	Nguyễn Thị Kim Anh	0000802/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
154	Nguyễn Thị Diệu	002714/PY-CCHN	22/1/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
155	Dương Thị Mỹ Lê	002366/PY-CCHN	20/9/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng

156	Châu Văn Mừng	002985/PY-CCHN	25/4/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
157	Võ Duy Luân	003342/PY-CCHN	4/8/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
158	Lê Thị Mỹ Diễm	0000800/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
159	Nguyễn Thị Hiếu Ngân	003291/PY-CCHN	15/6/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
160	Nguyễn Thị Trâm	003240/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
161	Dương Thị Thu Hà	003242/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
162	Nguyễn Trường Minh	003404/PY-CCHN	28/9/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
163	Trương Thị Mỹ Bình	003134/PY-CCHN	2/12/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng

ear

2

164	Nguyễn Thị Quy Ngọc	053031/HCM-CCHN	24/1/2022	Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng
165	Nguyễn Ngọc Tú	0000771/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa HSTC-CĐ	Điều dưỡng
166	Trần Thị Thu Giang	0000785/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ	Điều dưỡng
167	Trương Thị Trúc Ly	002761/PY-CCHN	9/4/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ	Điều dưỡng
168	Nguyễn Thị Hồng Thu	0000773/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ	Điều dưỡng
169	Đinh Thị Sương	0000765/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ	Điều dưỡng
170	Trần Thị Bông	0000783/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ	Điều dưỡng
171	Cao Thị Nguyên Tố	0000761/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng Thận nhân tạo (QĐ bổ sung số: 74/QĐ-SYT)	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ	Điều dưỡng
172	Đỗ Thị Nhân	0000766/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ	Điều dưỡng
173	Đặng Thị Hạnh Dung	0000763/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa HSTC-CĐ	Điều dưỡng

174	Đinh Thị Ngân	0000764/PY-CCHN	18/9/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng
175	Nguyễn Thị Thu Hương	0000777/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng
176	Võ Thị Bích Hiền	0000847/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng
177	Nguyễn Thị Mỹ Dung	0000805/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng
178	Nguyễn Thị Mỹ Sương	0000775/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng
179	Nguyễn Thị Kim Lan	0000774/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng
180	Nguyễn Thị Hiền	0000772/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng
181	Tạ Thị Hạ Cơ	0000782/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng
182	Huỳnh Thị Anh Nhi	003018/PY-CCHN	24/5/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng
183	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0001259/PY-CCHN	22/9/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng

184	Nguyễn Công Đoan	002466/PY-CCHN	19/1/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng
185	Nguyễn Ngọc Hào	003228/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng
186	Đặng Thị Thanh Thuần	003837/PY-CCHN	9/9/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng
187	Trần Hà Phan	003063/PY-CCHN	15/7/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng
188	Ma Thị Thu Huyền	003255/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng
189	Kiều Thị Thu Thảo	002948/PY-CCHN	26/12/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng
190	Nguyễn Văn Dương	002363/PY-CCHN	20/9/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng
191	Nguyễn Thị Thương	003205/PY-CCHN	16/4/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CD	Điều dưỡng

192	Lê Bích Trâm	003601/PY-CCHN	30/11/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa HSTC-CĐ	Điều dưỡng
193	Nguyễn Thị Hồng Nhung	003656/PY-CCHN	28/2/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ	Điều dưỡng
194	Đỗ Thị Kiều Tiên	003644/PY-CCHN	27/1/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ	Điều dưỡng
195	Đoàn Thị Tường Vi	002827/PY-CCHN	29/6/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ	Điều dưỡng
196	Trương Thúy Quyên	002364/PY-CCHN	20/9/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ	Điều dưỡng
197	Huỳnh Thị Thanh Thùy	002462/PY-CCHN	19/1/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ	Điều dưỡng
198	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	002765/PY-CCHN	9/4/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ	Điều dưỡng
199	Nguyễn Thị Kim Liên	002379/PY-CCHN	20/9/2016	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, ĐDTK, Khoa Nội TH	Điều dưỡng

200	Mạnh Thị Thu Thủy	0000833/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
201	Nguyễn Thị Thúy Vân	0000842/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
202	Nguyễn Thị Hường	0000863/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
203	Nguyễn Thị Hưng	0000837/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
204	Lê Thùy Loan	0000831/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
205	Võ Thị Hoài Thương	0000874/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
206	Nguyễn Văn Hiệp	0000779/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
207	Phạm Thị Ngọc Thu	0000870/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
208	Trần Thị Hằng	002468/PY-CCHN	19/1/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
209	Ngô Thị Nhân	003824/PY-CCHN	8/8/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng

210	Lê Thị Quỳnh Đan	003840/PY-CCHN	9/9/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
211	Văn Thị Mai Phương	003816/PY-CCHN	8/8/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
212	Đặng Thị Kim Phượng	003815/PY-CCHN	8/8/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
213	Lê Thị Thu Ngân	002893/PY-CCHN	29/8/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
214	Đặng Thị Hay	002507/PY-CCHN	20/4/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
215	Lưu Thị Kim Hiên	003265/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
216	Ngô Thị Rin	003264/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
217	Mạnh Thị Phần	003252/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng

218	Nguyễn Thị Trúc Ly	003263/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
219	Phan Thị Quỳnh Như	002838/PY-CCHN	29/6/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
220	Tăng Thị Mỹ Nga	003288/PY-CCHN	15/6/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
221	Từ Thị Thích	001578/PY-CCHN	27/2/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
222	Nguyễn Thị Bích Thi	043634/HCM-CCHN	8/11/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
223	Nguyễn Thị Kiều Dung	003253/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
224	Trần Thị Thanh Nhân	002789/PY-CCHN	7/5/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
225	Lê Thị Kiều Trang	003590/PY-CCHN	25/10/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng

226	Nguyễn Thị Kim Phê	002465/PY-CCHN	19/1/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
227	Lê Hồng Hân	003491/PY-CCHN	8/2/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
228	Ksor Hờ Nhuân	002625/PY-CCHN	6/10/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
229	Phan Thị Diệp	008664/BD-CCHN	28/6/2021	Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH	Điều dưỡng
230	Nguyễn Thị Lam Tuyền	0000990/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, ĐDTK Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
231	Nguyễn Thị Thu Vi	0000867/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
232	Phan Hồng Thủy	0000871/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
233	Lê Thị Nguyên Nhung	0000856/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
234	Nguyễn Thị Hồng Triết	0000720/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng

Handwritten signature and initials

235	Lê Thùy Lê	0000859/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
236	Nguyễn Thị Lan Phương	0000864/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
237	Mai Thị Diễm	0000860/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
238	Ngô Thị Nga	0000861/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
239	Lê Thị Trung Thu	0000858/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
240	Võ Ngọc Tường Vi	002834/PY-CCHN	29/6/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
241	Võ Thị Ý Nhi	002892/PY-CCHN	29/8/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
242	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	0001580/PY-CCHN	27/2/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
243	Trần Thị Thanh Tâm	002361/PY-CCHN	20/9/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng

Lect

244	Nguyễn Thị Bích Dân	003040/PY-CCHN	19/6/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
245	Trần Thị Nữ Trinh	0003065/PY-CCHN	15/7/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
246	Lê Thị Lam Ny	0003064/PY-CCHN	15/7/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
247	Nguyễn Thị Bích Phượng	003015/PY-CCHN	24/5/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
248	Lê Thị Hữu	0000855/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
249	Trương Thị Trà My	002824/PY-CCHN	29/6/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
250	Nguyễn Thị Thúy Hằng	003231/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
251	Nguyễn Thị Hồng Thắm	003246/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng

252	Lê Thị Sương	002407/PY-CCHN	17/10/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
253	Hồ Thị Hạnh	0003300/PY-CCHN	15/6/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
254	Nguyễn Thị Kha	003132/PY-CCHN	2/12/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
255	Rcom H' Rơ Nết	003249/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
256	Mai Thị Thanh Linh	003521/PY-CCHN	22/4/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
257	Nguyễn Thanh Trúc Chi	005209/BĐ-CCHN	15/11/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH	Điều dưỡng
258	Nguyễn Thị Minh Vương	005742/HCM-CCHN	3/1/2013	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, ĐDTK Nội TK-NT	Điều dưỡng
259	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	0000821/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
260	Lê Thị Bích Thoa	0000853/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng

261	Đỗ Thị Quỳnh	0000851/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
262	Trần Thị Kim Nhi	003036/PY-CCHN	19/6/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
263	Nguyễn Thị Mỹ Yến	002697/PY-CCHN	29/12/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
264	Đàm Thanh Thúy	0000828/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
265	Võ Thị Phượng	0000848/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
266	Phan Thị Nguyên Lộc	0000845/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
267	Trần Thị Thảo Vân	003019/PY-CCHN	24/5/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
268	Huỳnh Thị Kim Phượng	002596/PY-CCHN	23/8/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
269	Đặng Thị Hồng	003813/PY-CCHN	8/8/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng

Handwritten signature/initials

270	Dương Thị Hồng Ly	003233/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
271	Lương Thị Hồng Diễm	003232/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
272	Lê Thị Như Quỳnh	003243/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
273	Đinh Thị Hương	003234/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
274	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	003516/PY-CCHN	16/3/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
275	Trần Thị Hoa	002925/PY-CCHN	30/10/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
276	Thái Thị Tuyết Nhàng	002272/PY-CCHN	10/6/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
277	Hoàng Diệp Lan Nương	003527/PY-CCHN	22/4/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng



278	Nông Thị Năm	003260/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
279	Trần Thị Chuyên	002768/PY-CCHN	9/4/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
280	Lê Thị Mỹ Chung	003523/PY-CCHN	22/4/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
281	Trần Thị Kim Sinh	003528/PY-CCHN	22/4/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
282	Trần Vũ Bảo	002976/PY-CCHN	25/4/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT	Điều dưỡng
283	Đoàn Thị Kim Man	0000879/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, ĐDTK CTCH	Điều dưỡng
284	Nguyễn Thị Mỹ Linh	0000887/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng
285	Võ Thị Kim Hoài	0000895/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng
286	Đào Thị Kim Nhơn	002656/PY-CCHN	16/11/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng

287	Nguyễn Thị Thanh Chung	0000890/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng
288	Hà Thị Tuyết Nhung	0000792/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng
289	Nguyễn Thị Thanh Trung	002710/PY-CCHN	22/1/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng
290	Trần Thị Thủy Tiên	002759/PY-CCHN	9/4/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng
291	Lê Thị Phương Dung	000311/PY-CCHN	24/10/2013	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng
292	Nguyễn Thị Huyền	002370/PY-CCHN	20/9/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng
293	Nguyễn Thị Thu Hiền	002946/PY-CCHN	26/12/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng
294	Trần Thị Yến Ly	003226/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng
295	Trương Thị Bích Nhi	003225/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng

296	Nguyễn Hoàng	003560/PY-CCHN	16/6/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng
297	Trần Thị Lệ Thủy	003630/PY-CCHN	27/1/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng
298	Phan Thị Thanh Tuyền	003633/PY-CCHN	27/1/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng
299	Nguyễn Thị Hồng Trâm	003632/PY-CCHN	27/1/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng
300	Bùi Thị Mỹ Hằng	000262/PY-CCHN	9/1/2025	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH	Điều dưỡng
301	Nguyễn Thị Mỹ Linh	0000888/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Ngoại TK	Điều dưỡng
302	Trần Thị Cẩm Vân	0000893/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Ngoại TK	Điều dưỡng
303	Nguyễn Thị Lương	0000886/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Ngoại TK	Điều dưỡng
304	Lê Thị Kim Vương	0001391/PY-CCHN	21/4/2015	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Ngoại TK	Điều dưỡng

Handwritten signature

305	Đoàn Như Quyên	0000878/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Ngoại TK	Điều dưỡng
306	Nguyễn Thị Quỳnh	004666/PY-CCHN	30/12/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Ngoại TK	Điều dưỡng
307	Huỳnh Thị Khánh Linh	003014/PY-CCHN	24/5/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Ngoại TK	Điều dưỡng
308	Nguyễn Thị Sáng Huyền	002622/PY-CCHN	6/10/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Ngoại TK	Điều dưỡng
309	Phạm Thị Nhật Linh	002911/PY-CCHN	1/10/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Ngoại TK	Điều dưỡng
310	Nguyễn Thị Lệ Diên	002949/PY-CCHN	26/12/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Ngoại TK	Điều dưỡng
311	Hoàng Thị Trà	002391/PY-CCHN	20/9/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Ngoại TK	Điều dưỡng
312	Nguyễn Thị Thanh Đào	0013186/BYT-CCHN	26/12/2013	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Ngoại TK	Điều dưỡng
313	Ngô Thị Ái Vy	0000904/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, ĐDTK Ngoại TH	Điều dưỡng

314	Nguyễn Thị Hải Yến	0000906/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Ngoại TH	Điều dưỡng
315	Võ Thị Thắm	026884/HCM-CCHN	5/12/2017	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Ngoại TH	Điều dưỡng
316	Nguyễn Thị Hồng Phi	0000907/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Ngoại TH	Điều dưỡng
317	Nguyễn Thị Thanh Trang	0000910/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Ngoại TH	Điều dưỡng
318	Huỳnh Thị Thúy	0000900/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Ngoại TH	Điều dưỡng
319	Trần Tiểu Thanh	002368/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Ngoại TH	Điều dưỡng
320	Trần Thị Mai Thanh	0000811/PY-CCHN	20/9/2016	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Ngoại TH	Điều dưỡng
321	Hoàng Thị Thu Hằng	006089/GL-CCHN	10/6/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Ngoại TH	Điều dưỡng
322	Nguyễn Thị Diễm	003847/PY-CCHN	9/9/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Ngoại TH	Điều dưỡng

323	Đặng Thị Thúy Nhân	003238/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Ngoại TH	Điều dưỡng
324	Đặng Thị Ngọc Hiền	003227/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Ngoại TH	Điều dưỡng
325	Võ Thị Ánh Tuyết	0000915/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Ngoại TN	Điều dưỡng
326	Lưu Thị Thanh Huyền	0000902/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Ngoại TN	Điều dưỡng
327	Lê Thị Minh Hạnh	002365/PY-CCHN	20/9/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Ngoại TN	Điều dưỡng
328	Đặng Thị Liễu	0000728/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Ngoại TN	Điều dưỡng
329	Nguyễn Thị Hào	008811/BD-CCHN	6/1/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CNDD, Khoa Ngoại TN	Điều dưỡng

ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Kèm theo Bản công bố số 577/BCB-BVĐKPY ngày 24 / 11 / 2025 của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên)

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH:

1. Đối với chức danh Bác sĩ

1.1. Bác sĩ chuyên khoa: Bao gồm chuyên khoa Mắt, chuyên khoa Tai Mũi Họng, chuyên khoa Răng Hàm Mặt, chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

- Bác sĩ đã được cấp GPHN theo quy định điểm a khoản 1 Nghị định 96/2023/NĐ-CP hoặc đã được cấp CCHN trước ngày 01/01/2024 và người có chứng chỉ chuyên môn cơ bản quy định tại khoản 2 điều 128 Nghị định 96/2023/NĐ-CP và các trường hợp quy định tại khoản 5,6 Điều 125 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

1.2. Bác sĩ Y khoa,:

- Văn bằng bác sỹ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y khoa.

1.3. Bác sĩ Y học dự phòng:

- Văn bằng bác sỹ y học dự phòng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y học dự phòng.

1.4. Bác sĩ Y học cổ truyền

- Văn bằng bác sỹ y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y học cổ truyền.

1.5. Bác sĩ Răng Hàm Mặt:

- Văn bằng bác sỹ răng hàm mặt, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ răng hàm mặt.

2. Đối với chức danh y sĩ

2.1.. Y sĩ đa khoa

- Văn bằng cao đẳng y sỹ đa khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ đa khoa;

2.2. Y sĩ Y học cổ truyền

- Văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền.

3. Đối với chức danh điều dưỡng

- Văn bằng trung cấp điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp điều dưỡng;

- Văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng;

- Văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân điều dưỡng.

4. Đối với chức danh Kỹ thuật y

4.1. Kỹ thuật Xét nghiệm Y học

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học;

- Văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học.

4.2. Kỹ thuật Hình ảnh Y học

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học;

- Văn bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học.

II. NỘI DUNG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Đối với Bác sĩ chuyên khoa

Các bác sĩ chuyên khoa Mắt, Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng, Bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt, Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (có CCHN/GPHN với phạm vi hành nghề y khoa đã đi học các khóa đào tạo chuyên khoa cơ bản)

1.1. Bác sĩ chuyên khoa Mắt

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa Mắt	- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Viêm kết mạc; Mộng thịt; Glôcôm (Glaucoma); Đục thủy tinh thể. - Thực hành các kỹ thuật sau: Đo thị lực mắt; Đo nhãn áp; Lấy dị vật kết mạc; Chụp OCT bán phần trước nhãn cầu; Chụp OCT bán phần sau nhãn cầu; Lấy dị vật trong mắt; Lấy dị vật tiền phòng; Vá da, niêm mạc tạo cùng đồ, tách dính mù cầu; Cố định màng xương tạo cùng đồ; Tái tạo lệ quản kết hợp khâu mi; Chích mù mắt; Tạo hình hốc mắt trong tật không nhãn cầu để lắp mắt giả; Đóng dò đường	9 tháng	

		lệ; Tạo hình đường lệ, điểm lệ; Phẫu thuật lác có chinh thị; Điều trị lác bằng thuốc (botox, dysport); Bơm rửa lệ đạo; Cấp cứu bong mắt ban đầu; Ghép da hay vật da điều trị hở mí do sẹo; Phẫu thuật mở rộng khe mí; Rạch góc tiền phòng; Khâu phục hồi bờ mí; Khâu da mí; Phẫu thuật phục hồi trẻ mí dưới; Phẫu thuật lấy mỡ mí mắt trên, dưới và tạo hình 2 mí.		
--	--	--	--	--

1.2. Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa Tai Mũi Họng	- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Viêm tai giữa; Viêm mũi dị ứng; Viêm mũi xoang; Viêm họng; Viêm Amidan; Viêm thanh quản. - Thực hành các kỹ thuật sau: + Tai: Chích nhọt ống tai ngoài; Chọc hút dịch vành tai; Làm thuốc tai, mũi, thanh quản; Lấy dị vật tai; Lấy nút biểu bì tai ngoài. + Mũi, Họng: Cầm chảy máu ở lỗ mũi sau bằng ống thông có bóng chèn; Cầm máu mũi bằng Merocel; Hút đờm hầu họng; Hút rửa mũi, xoang sau mô; Khí dung mũi họng; Khi dùng ống hong trong điều trị ung thư vòm; Lấy dị vật họng miệng; Nhét bắc mũi trước; Rút meche, rút merocel hốc mũi; Phẫu thuật cắt Amidan gây tê hoặc gây mê; Phẫu thuật chỉnh hình vách ngăn; Áp lạnh Amidan; Nội soi tai mũi họng; Nội soi thanh quản lấy dị vật; Nội soi cầm máu mũi; Nội soi thăm quản ống mềm cầm máu.	9 tháng	

1.3. Bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa Răng Hàm Mặt	- Khám Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Viêm mô tế bào và áp xe vùng miệng do răng; Các bệnh lý vùng miệng cơ bản; Vết thương phần mềm vùng hàm mặt; Viêm quanh răng; Gãy xương gò má cung tiếp, gãy xương hàm dưới; Viêm	9 tháng	

		quanh thân răng cấp; Điều trị viêm loét niêm mạc miệng. - Thực hành các kỹ thuật sau: + Răng: Điều trị áp xe quanh răng cấp; Điều trị áp xe quanh răng mạn; Điều trị viêm quanh răng; Chích áp xe lợi; Lấy cao răng; Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trám xoay cầm tay; Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn; Điều trị tủy lại; Điều trị sâu răng phục hồi bằng Composite; Phục hồi cổ răng bằng Composite. + Hàm Mặt: Nắn sai khớp thái dương hàm; Nắn sai khớp thái dương hàm dưới gây mê; Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp; Phẫu thuật rạch dẫn lưu viêm tấy lan tỏa vùng hàm mặt; Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe xông vùng hàm mặt; Phẫu thuật điều trị viêm xoang hàm do răng; Điều trị viêm tuyến mang tai bằng bơm rửa thuốc qua lỗ ống tuyến; Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt; Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt; Dẫn lưu máu tụ vùng hàm mặt; Cố định và chăm sóc sơ cứu gãy xương hàm.		
--	--	--	--	--

1.4. Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	- X-quang: Đọc phim X-quang: sọ thẳng – nghiêng; mặt thẳng; xoang Blondau-Hirtz, xương mũi; cột sống cổ, ngực, thắt lưng thẳng – nghiêng – chếch; khớp vai; cánh tay; khớp khuỷu; cẳng tay; khớp cổ tay; bàn tay; khớp háng; xương đùi; khớp gối; cẳng chân; khớp cổ chân và bàn chân thẳng nghiêng hoặc chếch. - Siêu âm: Siêu âm ổ bụng; Siêu âm tuyến giáp; Siêu âm tuyến vú; Siêu âm mô mềm; Siêu âm màng phổi; Siêu âm thành ngực; Siêu âm khớp; Siêu âm doppler tim; Siêu âm mạch máu; - Chụp cắt lớp vi tính: + Đọc phim cắt lớp vi tính: Cắt lớp vi tính	9 tháng	

		sọ não, ngực, bụng không tiêm thuốc cản quang; Cắt lớp vi tính sọ não, ngực, bụng có tiêm thuốc cản quang. + Đọc phim cắt lớp vi tính mạch máu (động mạch cảnh, động mạch phổi, động mạch chủ ngực - bụng, mạch máu chi); Cắt lớp vi tính cột sống; Cắt lớp vi tính khớp. - Cộng hưởng từ (MRI): + Đọc phim MRI sọ não không và có tiêm thuốc cản từ; MRI cột sống thắt lưng, thắt lưng không và có tiêm thuốc cản từ; MRI khớp (háng, vai, khuỷu, gối) không tiêm thuốc cản từ.		
--	--	---	--	--

2. Đối với Bác sĩ (Phạm vi hành nghề Y khoa, Y học dự phòng, Răng Hàm Mặt, Y học cổ truyền)

2.1. Bác sĩ y khoa

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC-CD	Hồi sức cấp cứu	1,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		1,5 tháng	
2	Các khoa Nội	Xử trí các bệnh lý nội khoa (Hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tim mạch, nội tiết, và các bệnh khác	3,5 tháng	Học thực hành tại 1 trong 3 khoa Nội
3	Các khoa Ngoại	Xử trí các bệnh lý ngoại khoa (tiết niệu, cơ xương khớp, thần kinh, các bệnh khác	3,5 tháng	Học thực hành tại 1 trong 4 khoa Ngoại
4	Sản khoa	Các nội dung thực hành do Bệnh viện Sản – Nhi hướng dẫn.	01 tháng	Học tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk
5	Nhi khoa		01 tháng	

2.2. Bác sĩ Y học dự phòng

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
-----	--------------------	--------------------	---------------------	---------

1	Khoa HSTC- CĐ	Hồi sức cấp cứu	1,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		1,5 tháng	
2	Các khoa Nội	Xử trí các bệnh lý nội khoa (Hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tim mạch, nội tiết, và các bệnh khác thuộc phạm vi hành nghề YHDP	3,5 tháng	Học thực hành tại 1 trong 3 khoa Nội
3	Các khoa Ngoại	Xử trí các bệnh lý ngoại khoa (tiết niệu, cơ xương khớp, thần kinh, các bệnh khác thuộc phạm vi hành nghề YHDP	3,5 tháng	Học thực hành tại 1 trong 4 khoa Ngoại
4	Sản khoa	Các nội dung thực hành do Bệnh viện Sản – Nhi hướng dẫn.	01 tháng	Học tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk
5	Nhi khoa		01 tháng	

2.3. Bác sĩ Răng Hàm Mặt

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC- CĐ	Hồi sức cấp cứu	1,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		1,5 tháng	
2	Răng Hàm Mặt	Khám, chẩn đoán, điều trị các bệnh lý, chấn thương vùng răng hàm mặt.	09 tháng	

2.4. Bác sĩ Y học cổ truyền

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC- CĐ	Hồi sức cấp cứu	1,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		1,5 tháng	
2	Y học cổ truyền	Khám, chẩn đoán và điều trị bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền	09 tháng	

3. Đối với Y sĩ (Phạm vi hành nghề Y khoa, Y học cổ truyền)

3.1. Y sĩ đa khoa

100

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC-CĐ	Hồi sức cấp cứu	1,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		1,5 tháng	
2	Các khoa Nội	Xử trí các bệnh lý nội khoa (Hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tim mạch, nội tiết, và các bệnh khác.	03 tháng	Học thực hành tại 1 trong 3 khoa Nội
3	Các khoa Ngoại	Xử trí các bệnh lý ngoại khoa (tiết niệu, cơ xương khớp, thần kinh, các bệnh khác	03 tháng	Học thực hành tại 1 trong 4 khoa Ngoại

3.2. Y sĩ Y học cổ truyền

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC-CĐ	Hồi sức cấp cứu	1,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		1,5 tháng	
2	Y học cổ truyền	Khám, chẩn đoán và điều trị bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền	06 tháng	

4.. Đối với Điều dưỡng

4.1. Điều dưỡng

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC-CĐ	Hồi sức cấp cứu	0,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		0,5 tháng	
2	Nội khoa	Thực hành chăm sóc người bệnh, các kỹ thuật chăm sóc cơ bản, truyền thông giáo dục sức khỏe, phối hợp hỗ trợ điều trị, bảo vệ và thực hiện quyền của người bệnh.	2,5 tháng	Học thực hành tại 1 trong 3 khoa Nội
3	Ngoại khoa		2,5 tháng	Học thực hành tại 1 trong 4 khoa Ngoại

5. Kỹ thuật Y (Phạm vi hành nghề Kỹ thuật Xét nghiệm y học và Kỹ thuật Hình ảnh Y học)

5.1. Kỹ thuật Xét nghiệm Y học

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC-CD	Hồi sức cấp cứu	0,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		0,5 tháng	
2	Khoa Huyết học – Truyền máu	Thực hiện thành thạo các kỹ năng chuyên môn xét nghiệm, quản lý hoạt động chuyên môn, phối hợp trong chẩn đoán điều trị, tư vấn giáo dục sức khỏe,...	2,5 tháng	
3	Khoa Hóa sinh Vi sinh		2,5 tháng	

5.2. Kỹ thuật hình ảnh Y học

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC-CD	Hồi sức cấp cứu	0,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		0,5 tháng	
2	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Thực hiện thành thạo các kỹ năng chuyên môn X quang, quản lý hoạt động chuyên môn, phối hợp trong chẩn đoán điều trị, tư vấn giáo dục sức khỏe,...	2,5 tháng	

* Trong quá trình thực hành được lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

* Chương trình đào tạo dựa trên Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của từng đối tượng theo các Phụ lục tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023: Bác sĩ y khoa (Phụ lục V); Bác sĩ y học cổ truyền (Phụ lục VI); Bác sĩ y học dự phòng (Phụ lục VII); Bác sĩ răng hàm mặt (Phụ lục VIII); Y sĩ đa khoa (Phụ lục X); Y sĩ y học cổ truyền (Phụ lục XI); Điều dưỡng (Phụ lục XII); Kỹ thuật y (Phụ lục XIV).

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ



Trần Anh Dũng

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /HĐTH-BV

Phú Yên, ngày 02 tháng 01 năm 2025

HỢP ĐỒNG
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Yên, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ YÊN

Đại diện: Ông Trần Anh Dũng Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 15 Nguyễn Hữu Thọ, Phường 9, TP. Tuy Hòa, Phú Yên.
Tài khoản: 3714.0.1039196. Tại Kho bạc Nhà nước Phú Yên
Mã số thuế: 4400219153
Điện thoại: 0257.3823219
Mã số đơn vị QHNS: 1039196.

BÊN B: BỆNH VIỆN SẢN- NHI PHÚ YÊN

Đại diện: Ông Nguyễn Như Ý Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 270 Trần Hưng Đạo, Phường 9, TP. Tuy Hòa, Phú Yên.
Tài khoản: 3714.0.1113677. Tại Kho bạc Nhà nước Phú Yên
Mã số thuế: 4400925448.
Điện thoại: 0257.3835117.
Mã số đơn vị QHNS: 1113677.

Thỏa thuận ký kết hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo các điều khoản sau đây:

Điều 1. Thời gian, địa điểm và nội dung chuyên môn thực hành

Bệnh viện Sản -Nhi Phú Yên là đơn vị đào tạo thực hành. Bệnh viện đa khoa Tỉnh là đơn vị cử viên chức đi thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Hai bên hợp tác trong đào tạo xác nhận thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Chi tiết phối hợp cụ thể như sau:

Đối tượng thực hành: Nhân viên y tế hoặc Học viên thuộc lĩnh vực y tế

mec

Số lượng người thực hành: Theo nhu cầu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên.

Đơn vị hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Sản - Nhi Phú Yên.

Nội dung chuyên môn thực hành: Hai bên hợp tác trong đào tạo thực hành các nội dung:

Thời gian thực hành: Theo kế hoạch của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên.

Chi phí: Theo thỏa thuận hai bên.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ Bên B

1. Bên B có quyền:

- Bố trí người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng.
- Cung cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho từng đối tượng đã hoàn thành khóa thực hành theo quy định của pháp luật.
- Chấm dứt hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu người thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong hợp đồng.
- Thu phí thực hành theo thỏa thuận với Bên A.
- Các quyền khác (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

- Cung cấp cho bên A thông tin: kế hoạch đào tạo thực hành, người thực hành.
- Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng thực hành.
- Các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ Bên A

1. Bên A có quyền:

- Được gửi học viên/nhân viên y tế đến thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.
- Được cung cấp các thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của nhân viên tại cơ sở thực hành.
- Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
- Các quyền khác (nếu có).

2. Bên A có nghĩa vụ:

- Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để nhân viên hoặc học viên được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong hợp đồng.
- Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.
- Đảm bảo quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật.
- Xác nhận quá trình thực hành theo đúng mẫu quy định.

- Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

Điều 4 . Thời gian thực hiện hợp đồng.

Từ ngày 02 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025

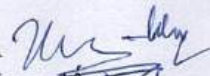
Điều 5. Điều khoản thi hành

- Ban Giám đốc 02 Bệnh viện chỉ đạo và tạo điều kiện tốt nhất cho các bộ phận liên quan hợp tác hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

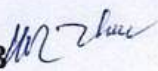
- Khi có các vấn đề khó khăn, hai bên sẽ cùng thảo luận tìm cách giải quyết trên tinh thần hợp tác, đoàn kết. Chi phí thanh toán theo quy định Bệnh viện. Thời gian thực hiện thanh toán vào cuối tháng.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025

- Hợp đồng được lập thành 4 bản, bên A giữ 2 bản, bên B giữ 2 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện bên A 
(Ký ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
Trần Anh Dũng

Đại diện bên B 
(Ký ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Như Ý



SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK
BỆNH VIỆN ĐK PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 02 /TB – BV

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

**Tên, địa chỉ và mẫu con dấu của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên
trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Quyết định số: 0132/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk, v/v Quy định cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk.

Bệnh viện Đa khoa Phú Yên trân trọng thông báo Tên, địa chỉ và mẫu con dấu của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk để các cơ quan, đơn vị biết để thuận tiện việc liên hệ công tác.

Tên Bệnh viện	Địa chỉ	Mẫu con dấu
Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	15 Nguyễn Hữu Thọ - Phường Tuy Hoà – Tỉnh Đắk Lắk	

Nơi nhận :

- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh (b/c);
- Sở Y tế Đắk Lắk (b/c);
- Các Sở, ban, ngành trong tỉnh (b/c);
- BHXH khu vực XXVI (b/c);
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế (để biết);
- Các cơ quan, đơn vị khác (để biết);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Trần Anh Dũng